

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ GODTECO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ GODTECO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GODTECO TECHNOLOGY TRADING LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: GODTECO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108819228

3. Ngày thành lập: 11/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 10 ngõ 6 tổ dân phố Phú Thứ, đường Tây Mỗ, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916823456

Fax:

Email: godteco@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
2.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
3.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
4.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
5.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
6.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
7.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
8.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
11.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
12.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
13.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Khai thác quặng sắt	0710
16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
18.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
20.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
21.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
22.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
23.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
24.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
25.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
26.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
27.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
28.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
29.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
30.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
31.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
32.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
33.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
35.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
40.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
41.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
42.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
43.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
44.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
45.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
46.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
47.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
48.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
49.	Đúc sắt, thép	2431
50.	Đúc kim loại màu	2432

51.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
52.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
53.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
54.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
55.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
56.	Khai thác dầu thô	0610
57.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
60.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
61.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng nhà nước cấm)	8299
63.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Đại lý bán hàng hóa, môi giới bán hàng hóa	4610
64.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
65.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
66.	Lập trình máy vi tính	6201
67.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
68.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
69.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
70.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
71.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
72.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông	7110
73.	Bán buôn tổng hợp	4690
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
75.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
77.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
78.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

79.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
80.	Sản xuất máy luyện kim	2823
81.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
82.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
83.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
84.	Phá dỡ	4311
85.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
86.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
87.	Xây dựng nhà để ở	4101
88.	Xây dựng nhà không để ở	4102
89.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
90.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
91.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
92.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
93.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
94.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
95.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Sản xuất thiết bị kiểm soát môi trường và điều khiển tự động	2651
96.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Sản xuất bảng kiểm soát phân phối điện	2710
97.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
98.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
99.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
100.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
101.	Quảng cáo	7310
102.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ UYÊN	Số P401E - A13 tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.000.000.000	80,000	013017421	
2	NGUYỄN PHÚ HƯNG	Số 57B Hàng Bồ, Phường Hàng Bồ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	012209233	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ UYÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/09/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013017421

Ngày cấp: 27/10/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số P401E - A13 tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số P401E - A13 tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội